

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TOÀN CẦU TÂN DU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC TOÀN CẦU TÂN DU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN DU GLOBAL EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110485526

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

C1.1 Tầng 1, Tháp C, Tòa nhà Golden Palace, số 99 Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437824699

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                        | 8230        |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;                                                                                                                                        | 8559(Chính) |
| 3.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học                                                                                                        | 8560        |
| 4.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư;                                                                                                                                  | 6619        |
| 5.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                                                                                | 7020        |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)                                                                                                               | 7320        |
| 7.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chuyển giao công nghệ                                                                                                                       | 7490        |
| 8.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Trừ hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm | 7810        |
| 9.  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                       | 7820        |
| 10. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                               | 7830        |
| 11. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Dịch vụ lữ hành                                                                                                                                                                                      | 7911        |
| 12. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                            | 7912        |
| 13. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                              | 7990        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 1.000.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông           | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                              | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN NGỌC<br>VŨ       | Số 103 ngách 128<br>C/ 27 Đại La,<br>Phường Đồng<br>Tâm, Quận Hai<br>Bà Trưng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 160.000       | 1.600.000.000            | 16,000       | 0330900058<br>55                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Tổng số                            | 160.000       | 1.600.000.000            | 16,000       |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>THUYỀN NINH | Số 11/101/254<br>Mai Động, Tổ 2,<br>Phường Mai<br>Động, Quận<br>Hoàng Mai,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       | 0311890069<br>13                                                                                                       |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                       |                                                                                                                 | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 20,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                      |                                                                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |  |
|---|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|--|
| 3 | PHẠM THỊ<br>BÍCH ĐÀO | Số 3, Khu TT ĐH<br>Sư phạm, đường<br>Trần Quốc Hoàn,<br>Tổ 32, Phường<br>Dịch Vọng Hậu,<br>Quận Cầu Giấy,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 0341780085<br>56 |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |  |
| 4 | ĐÌNH QUANG<br>NGHỊ   | P204 Chung cư<br>M5 91, Đường<br>Nguyễn Chí<br>Thanh, Phường<br>Láng Hạ, Quận<br>Đống Đa, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 | 0002000000<br>40 |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 200.000 | 2.000.000.000 | 20,000 |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |  |
| 5 | TRẦN<br>QUANG LỘC    | P1802-CT1<br>Sudico, Đường<br>Trần Văn Lai, Tổ<br>dân phố số 6,<br>Phường Mỹ Đình<br>1, Quận Nam Từ<br>Liêm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 160.000 | 1.600.000.000 | 16,000 | 0010820297<br>33 |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            | Tổng số                            | 160.000 | 1.600.000.000 | 16,000 |                  |  |
|   |                      |                                                                                                                                            |                                    |         |               |        |                  |  |

|   |                     |                                                                                   |                                    |        |             |       |                  |
|---|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|-------|------------------|
| 6 | ĐÌNH QUANG<br>DOANH | Thôn Nghĩa<br>Xuyên, Xã Trung<br>Hòa, Huyện Yên<br>Mỹ, Tỉnh Hưng<br>Yên, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 80.000 | 800.000.000 | 8,000 | 0330620066<br>88 |
|   |                     |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000 |                  |
|   |                     |                                                                                   | Tổng số                            | 80.000 | 800.000.000 | 8,000 |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN QUANG LỘC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082029733

Ngày cấp: 25/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố số 6, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1802-CTI Sudico, Đường Trần Văn Lai, Tổ dân phố số 6, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội